

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 21 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Tuấn

2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, sinh năm 1980 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Trần Thị N và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2020 đến nay, có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Duy T; đều vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông Lê Đức L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 21/3/2020, tại trục đường liên thôn thuộc Thôn 3, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với công an xã C phát hiện Nguyễn Quang H là đối tượng nghiện ma túy đang ngồi trên xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biểm kiểm soát 29A-542.47 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Quang H, phát hiện và thu giữ: trong hộc để đồ trên cánh cửa xe bên trái (cạnh ghế lái) 03 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, H khai đó là các gói ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền 230.000đồng. Tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biểm kiểm soát 29A-542.47, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và 01 giấy chứng nhận kiểm định.

Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Quang H không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận số 42/PC09-MT ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,290gam (Không phải hai trăm chín mươi gam), loại Heroine..*

Quá trình điều tra Nguyễn Quang H khai: Khoảng 10 giờ ngày 21/3/2020 H lái xe đến gần nghĩa trang xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ và mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đồng để sử dụng. Trên đường về H chia gói Heroine vừa mua được thành 3 gói nhỏ cất vào hộc để đồ trên cánh cửa xe. Khi về đến đường liên thôn thuộc thôn 3, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, H dừng xe tìm chỗ để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSLN ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng truy tố Nguyễn Quang H đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử

phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 24 đến 30 tháng tù và hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quang H khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị N đề nghị được nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biểm kiểm soát 29A-542.47.

-Anh Hoàng Văn L đề nghị được nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biểm kiểm soát 29A-542.47.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Quang H tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo cũng được chứng minh bởi biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 40 phút ngày 21/3/2020, tại trục đường liên thôn thuộc thôn 3, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã C bắt quả tang Nguyễn Quang H đang cất giấu trái phép 03 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,290gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tệ nạn ma túy có chiều hướng gia tăng với nhiều thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội tinh vi, xảo quyệt, gây bức xúc, nhức nhối trong nhân dân. Tệ nạn ma túy để lại nhiều hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội. Vì vậy, cần áp

dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và là thương binh loại A (hạng 2/8). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết này giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hòa nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Đối với số tiền 230.000đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang Huy nhưng quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biểm kiểm soát 29A-542.47 cùng giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và giấy chứng nhận kiểm định là tài sản hợp pháp của vợ chồng Nguyễn Quang H và chị Trần Thị N. Mặc dù chị N và anh Hoàng Văn L xác định Nguyễn Quang H và chị N đã bán chiếc xe này cho anh L với giá 70.000.000đồng và có viết giấy bán xe có chữ ký của bị cáo H và anh L, được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng, chưa giao xe. Bị cáo H xác định có sự thỏa thuận bán xe giữa vợ chồng bị cáo và anh L nhưng chỉ thỏa thuận bằng miệng, không viết giấy mua bán xe. Xe ô tô là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu nhưng giữa bị cáo H, chị N và anh L không có hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu xe, giấy mua bán xe mà anh L giao nộp tại cơ quan điều tra không được làm thủ tục mua bán tại cơ quan công chứng theo quy định của pháp luật, đồng thời giấy mua bán này cũng không được Ủy ban nhân dân xã c xác nhận việc mua bán, giấy mua bán

này cũng chỉ có một mình anh L trực tiếp mang đến Ủy ban nhân dân xã mà không có mặt bị cáo và chị N. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định, xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biếm kiểm soát 29A-542.47 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H và chị Trần Thị N, anh L cho rằng là tài sản của anh vì anh đã mua của vợ chồng bị cáo H và chị N là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo H sử dụng chiếc xe ô tô này làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên phải tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe ô tô này nộp ngân sách nhà nước. Chị N hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua bán, tàng trữ ma túy, để đảm bảo quyền lợi của chị N đối với tài sản chung nên chị N sẽ được nhận lại số tiền bằng 1/2 giá trị của chiếc xe ô tô vào thời điểm cơ quan thi hành án dân sự quyết định thi hành án.

Việc mua bán xe giữa vợ chồng chị N và anh L giải quyết sau bằng vụ án dân sự nếu có tranh chấp và yêu cầu.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng Nguyễn Quang H khai đã bán ma túy cho H, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và thông tin về đối tượng không đầy đủ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong đều có số 42/PC09-MT ghi mẫu vật hoàn trả QT01 sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam

- Trả lại bị cáo Nguyễn Quang H số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo cũ đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H. Riêng số tiền số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Quang H quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biểm kiểm soát 29A-542.47 (kèm theo giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và giấy chứng nhận kiểm định).

Trả lại chị Trần Thị N ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biểm kiểm soát 29A-542.47 vào thời điểm cơ quan thi hành án dân sự quyết định thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm, số tiền vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 29/6/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thành Nam